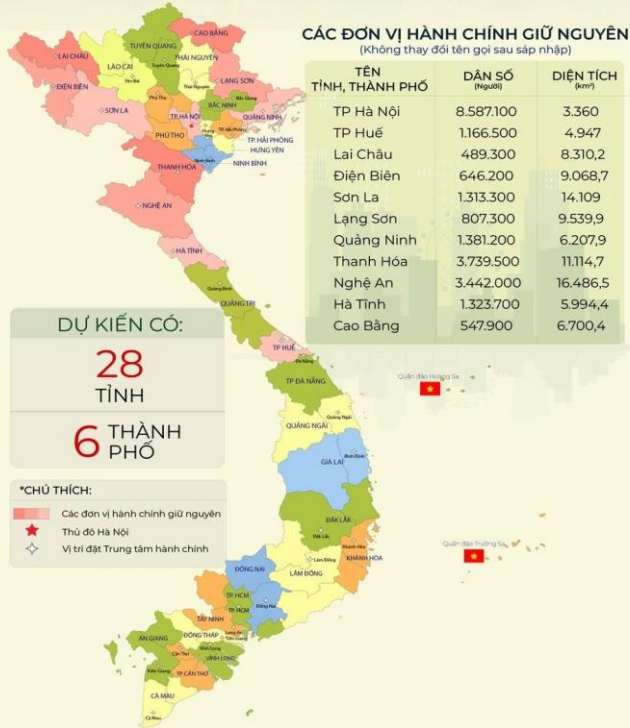


DANH SÁCH

34 TỈNH, THÀNH PHỐ DỰ KIẾN SAU SẮP XẾP, SÁP NHẬP



CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN THAY ĐỔI, SÁP NHẬP

DỰ KIẾN TỈNH/TP SAU SÁP NHẬP	TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ (Người)	DIỆN TÍCH (km ²)
TUYÊN QUANG (Tuyên Quang + Hà Giang)	TUYÊN QUANG	1.712.100	13.165,4
LÀO CAI (Lào Cai + Yên Bái)	YÊN BÁI	1.635.400	13.256,9
THÁI NGUYÊN (Bắc Kạn + Thái Nguyên)	THÁI NGUYÊN	1.676.800	8.412
TP HẢI PHÒNG (Hải Dương + Hải Phòng)	TP HẢI PHÒNG	4.061.900	3.195
HƯNG YÊN (Hưng Yên + Thái Bình)	HƯNG YÊN	3.183.300	2.514,8
BẮC NINH (Bắc Ninh + Bắc Giang)	BẮC GIANG	3.440.100	4.718,6
PHÚ THỌ (Vĩnh Phúc + Phú Thọ + Hòa Bình)	PHÚ THỌ	3.622.600	9.369,9
NINH BÌNH (Hà Nam + Ninh Bình + Nam Định)	NINH BÌNH	3.790.100	3.972,5
QUẢNG TRỊ (Quảng Bình + Quảng Trị)	QUẢNG BÌNH	1.572.900	12.700
TP ĐÀ NẴNG (Quảng Nam + Đà Nẵng)	TP ĐÀ NẴNG	2.771.300	11.859,6
QUẢNG NGÃI (Kon Tum + Quảng Ngãi)	QUẢNG NGÃI	1.839.400	14.822,5
GIA LAI (Gia Lai + Bình Định)	BÌNH ĐỊNH	3.120.200	21.576,5
KHÁNH HÒA (Khánh Hòa + Ninh Thuận)	KHÁNH HÒA	1.861.800	8.555,3
ĐẮK LẮK (Đắk Lắk + Phú Yên)	ĐẮK LẮK	2.809.200	18.096,4
LÂM ĐỒNG (Đắk Nông + Lâm Đồng + Bình Thuận)	LÂM ĐỒNG	3.285.700	24.233,1
ĐỒNG NAI (Đồng Nai + Bình Phước)	ĐỒNG NAI	4.355.900	12.737,2
TP. HCM (TP.HCM + Bình Dương + Bà Rịa Vũng Tàu)	TP. HCM	13.467.600	6.772,6
TÂY NINH (Tây Ninh - Long An)	LONG AN	2.938.300	8.536,5
ĐỒNG THÁP (Tiền Giang - Đồng Tháp)	TIỀN GIANG	3.390.900	5.938,7
VĨNH LONG (Bến Tre - Vĩnh Long - Trà Vinh)	VĨNH LONG	3.348.800	6.296,2
TP CẦN THƠ (Cần Thơ - Sóc Trăng - Hậu Giang)	TP CẦN THƠ	3.186.000	6.360,8
AN GIANG (An Giang - Kiên Giang)	KIÊN GIANG	3.661.600	9.888,8
CÀ MAU (Bạc Liêu - Cà Mau)	CÀ MAU	2.132.600	7.942,4